

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Hoàng Minh Đ, sinh ngày 12/5/1963 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 13 xã X, huyện TT, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P1 (đã chết) và bà Lê Thị D1 (đã chết); Có vợ Đặng Thị L, SN 1966 và 03 con (lớn nhất SN 1986, nhỏ nhất SN 1991); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 24/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. Trần Văn T, sinh ngày 10/8/1957 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi cư trú: Xóm Vùn Muồng, xã Đ1, huyện S, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân T2 (đã chết) và bà Trần Thị D2, SN 1928; Có vợ Hà Thị T3, SN 1965 và 03 con (lớn nhất SN 1988, nhỏ nhất SN 1991); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Bùi Thị T1**, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

+ Chị Đàm Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ân Thi 2, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

+ Chị Hà Thị H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Vùn Muồng, xã Đ1, huyện S, tỉnh P. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 13, xã X, huyện TT, tỉnh P.(vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu 9, xã X, huyện TT, tỉnh P.(vắng mặt)

+ Ông Hà Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 14, xã X, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh Đ không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước. Tuy nhiên, do muốn có thêm thu nhập nên Đ đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu mua. Về cách thức đánh bạc, Đ và những người chơi thỏa thuận với nhau cụ thể như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định thắng thua, số tiền thắng thua sẽ được Đ và người mua thanh toán sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc. Về số đề là số có hai chữ số từ 00 - 99, người chơi có thể mua một hoặc nhiều số đề với số tiền tương ứng. Sau đó đem so sánh số đề đã mua với hai chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau sẽ trúng đề và được gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trúng sẽ mất số tiền đã mua. Khi bán số đề cho khách Đ tự tính và trừ cho khách từ 20% đến 25% tổng số tiền khách mua số, không cố định và tùy theo khách mua. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép... Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ tổng gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Kép gồm có kép lệch và kép bằng, kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau từ 00 đến 99, kép lệch gồm các số có hai chữ số là bóng của nhau, ví dụ: 05; 50; 16; 61... Bộ vương gồm có vương thiếu (vương một số - người chơi chỉ được chọn một chữ số) và vương đủ (vương hai số - người chơi được chọn hai chữ số). Vương thiếu (vương một số) là bộ 19 số có hai chữ số trong đó ở

mỗi số có số đầu hoặc số cuối trùng với chữ số người chơi đã chọn. Ví dụ: Vương 1 gồm các số: 01, 11, 21...91 và 10, 12, 13...19. Vương đủ (vương hai số) là bộ 36 số có hai chữ số trong đó ở mỗi số có số đầu hoặc số cuối trùng với một trong hai số người chơi đã chọn. Ví dụ: Vương 01 gồm các số: Vương 1 và vương 0. Đối với số lô, Đ bán cho khách 22.500đ đến 23.000đ trên một điểm lô, không cố định và tùy vào khách để tính tiền. Người chơi có thể mua của Đ một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 22.500đ hoặc 23.000đ. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người thắng cuộc và Đ phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho Đ.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Công an huyện TT bắt quả tang tại nhà ở của Hoàng Minh Đ – sinh năm 1963, ở Khu 13 xã X, huyện TT phát hiện Đ đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Bùi Thị T1 - sinh năm 1979, ở khu 8, xã Đồng Luận (nay là khu 12 xã Đồng Trung), TT và Đàm Thị H – sinh năm 1987, ở thôn Ân Thi 2, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên với tổng số tiền thể hiện trên cấp đề là 5.580.000đ. Thu giữ tại bàn nơi Đ bán số lô, số đề 03 tờ giấy (Đặc khai nhận là cấp đề) được đánh số thứ tự tờ số 01, tờ số 02, tờ số 03. Trên mặt các tờ số 01, 02, 03 có viết nhiều số tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ; 01 bút bi mực màu xanh; 01 bút nước mực màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim số 0868.122.975; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim số 0969.352.061 và Đ tự nguyện giao nộp số tiền 5.520.000đ (Đặc khai nhận là tiền các đối tượng mua số lô, số đề chiều ngày 19/12/2019). Tổng cộng số tiền Đ bán số lô, đề cho Thơm, H và một số đối tượng khác là **6.220.000đ**.

Bùi Thị T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ số (Thơm khai là cấp đề) và số tiền 708.000đ.

Đàm Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ số (Hương khai là cấp đề).

Cụ thể chiều ngày 19/12/2019, Đ ngồi ở bàn uống nước tại gian phòng khách của gia đình và sử dụng các dụng cụ gồm: 01 bút bi mực màu xanh, 01 bút nước mực màu đen, 02 điện thoại di động, 01 máy tính cùng giấy tờ tài liệu khác để bán các số lô, số đề cho khách đến mua. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, Bùi Thị T1 và Đàm Thị H đến quán cắt tóc gội đầu của chị Đinh Thị Tuyền – Sinh năm 1990, ở khu 13 xã X để cắt tóc gội đầu (Chị Tuyền là con dâu của Đắc, mở quán cắt tóc gội đầu phía trước cửa nhà Đắc). Khi ngồi chờ gội đầu, T1 thấy Đ bán số lô, số đề cho khách nên đã đi

vào gian khách hỏi mua số lô đề của Đ thì Đ đồng ý. T1 đọc các số lô, số đề cần mua cho Đ viết vào bảng đề gồm số đề: 06, 60, 07, 70, 08, 80, 09, 90, 17, 71, 18, 81, 19, 91, 28, 82, 29, 92, 38, 83 mỗi số=100.000đ; các số đề: 39,93,79,97,89,98 mỗi số = 200.000 đ; các số lô 68,86 mỗi số=10 điểm; số lô: 17, 71 mỗi số = 20 điểm. Tổng tiền T1 mua số lô, số đề của Đ là 4.580.000đ, tuy nhiên Đ trừ phần trăm hoa hồng tiền đề cho T1 nên T1 phải trả cho Đ số tiền là 3.880.000đ. Sau đó Đ viết cáp đề đưa cho T1 .

Tiếp đó, H cũng vào mua số lô, số đề của Đ. H đọc các số đề cần mua cho Đ chép vào bảng đề gồm: số đề 79,97 mỗi số = 270.000đ; số lô 79,97 mỗi số = 10 điểm tổng số tiền là 1.000.000đ. Đ viết cáp đề cho H rồi thu của H số tiền 1.000.000đ. Khi Đ vừa nhận tiền của H thì bị Công an huyện TT kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT còn chứng minh làm rõ ngày 19/12/2019, Hoàng Minh Đ bán số lô, số đề cho những người sau:

1. Hồi 17 giờ 18 phút ngày 19/12/2019 Hoàng Minh Đ bán số lô, số đề cho Trần Văn T, sinh năm 1957 ở xóm Vừn Muồng, xã Đ1, huyện S các số đề: 00=100.000đ; 01=110.000đ; 02=20.000đ; 03=25.000đ; 04=40.000đ; 05=45.000đ; 06=10.000đ; 07=20.000đ; 08=20.000đ; 09=70.000đ; 10=550.000đ; 11=110.000đ; 12=80.000đ; 13=60.000đ; 14=40.000đ; 15=60.000đ; 16=100.000đ; 17=20.000đ; 18=20.000đ; 19=10.000đ; 20=30.000đ; 21=30.000đ; 22=10.000đ; 23=50.000đ; 24=30.000đ; 25=25.000đ; 26=40.000đ; 27=230.000đ; 28=25.000đ; 29=15.000đ; 30=20.000đ; 31=30.000đ; 32=30.000đ; 33=60.000đ; 34=50.000đ; 35=30.000đ; 36=35.000đ; 37=30.000đ; 38=20.000đ; 39=20.000đ; 40=45.000đ; 41=40.000đ; 42=30.000đ; 43=20.000đ; 44=20.000đ; 45=100.000đ; 46=50.000đ; 47=10.000đ; 48=10.000đ; 49=5.000đ; 50=60.000đ; 51=40.000đ; 52=45.000đ; 53=30.000đ; 54=200.000đ; 55=250.000đ; 56=70.000đ; 57=180.000đ; 58=50.000đ; 59=150.000đ; 60=150.000đ; 61=35.000đ; 62=40.000đ; 63=20.000đ; 64=15.000đ; 65=25.000đ; 66=15.000đ; 67=40.000đ; 68=10.000đ; 69=30.000đ; 70=10.000đ; 71=10.000đ; 72=110.000đ; 73=40.000đ; 74=60.000đ; 75=200.000đ; 76=140.000đ; 77=40.000đ; 78=20.000đ; 79=50.000đ; 80=25.000đ; 81=10.000đ; 82=15.000đ; 83=20.000đ; 84=40.000đ; 85=20.000đ; 86=70.000đ; 87=80.000đ; 88=200.000đ; 89=35.000đ; 90=50.000đ; 91=10.000đ; 92=10.000đ; 93=50.000đ; 94=10.000đ; 95=20.000đ; 96=30.000đ; 97=15.000đ; 98=30.000đ; 99=40.000đ. Các số đề thuộc dây 01=80.000đ; dây 04=40.000đ; dây 12=40.000đ. Các số đề thuộc đầu 4=80.000đ. Các số lô gồm: 27=10 điểm; 10=8 điểm; 90=12 điểm; 86=23 điểm. Lô xiên hai số 86.33=120.000đ. Tổng số tiền là 7.224.000đ. T chưa trả số tiền trên cho Đắc. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Hoàng Minh Đ. Mặt khác T còn khai nhận: chiều ngày 19/12/2019, T bán cho Hà Thị H1, sinh năm 1987, ở xóm Vừn Muồng, xã Đ1, huyện S (Hương là cháu của Tạc) những số đề gồm: Số đề 10=200.000đ, các số đề 86,87,59,60,31,32,33,01,11,09 với mỗi số = 2.000đ tổng là 220.000đ, T trừ phần trăm và thu của H số tiền 210.000đ.

Sau khi bán số đề cho H1, T sử dụng điện thoại di động của mình lắp sim số 0386.004.958 gọi điện thoại đến số thuê bao của Đ là 0868.122.975 để mua số lô, số đề của Đắc. Đến nay T vẫn chưa giao nộp lại cho Cơ quan Công an số tiền 7.224.000đ mà trong đó có cả số tiền 210.000đ Hà Thị H1 đã trả cho Tạc.

2. Hồi 17 giờ 59 phút ngày 19/12/2019, Nguyễn Thị H2 – Sinh năm 1986, ở khu 13 xã X sử dụng ứng dụng ZALO trên điện thoại di động của mình để mua của Đ những số lô, số đề sau: Các số đề đầu giải gồm số 43,44,45,46,47,48,63,64,65,66,67,68,83,84 mỗi số =20.000đ, số 34,76,78,36,74 mỗi số=50.000đ, số 06= 3.000đ, 60=15.000đ,15=5.000đ, số 27=40.000đ, các số 51,35,01,91 mỗi số=6.000đ; các số 33,35,37,38,55,56,57,58,53,54,73,75,77 mỗi số =30.000đ; các số 85,86,87,88,32,39,12,98,96,14,18,92 mỗi số = 20.000đ; các số đề đầu giải thuộc dây 03, dây 04, dây 34, mỗi dây = 80.000đ. Các số lô gồm: số lô 32=80 điểm; các số 17,71,18,81,19,91,32,23 mỗi số = 5 điểm; các số 49,94,26,62,04,40,12,72 mỗi số = 3 điểm; Các số lô xiên ba số gồm: 71.03.30; 71.03.37 mỗi xiên là 20.000đ, 04.94.03 = 10.000đ. Kép 27=40.000đ. Tổng số tiền Hằng mua số lô, số đề của Đ là: **4.889.000đ**. Hồi 20 giờ 20 phút ngày 19/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Thị H2. Cơ quan điều tra thu giữ tại túi áo bên phải của áo khoác màu nâu vàng được treo trên móc tường phòng ngủ của Hằng số tiền 5.113.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong lắp sim số: 0376.350.187. Tại Cơ quan điều tra Hằng khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân phù hợp với lời khai của Đ. Trong các số lô, số đề trên Hằng đã chuyển cho Đ thì Hằng khai nhận khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Hằng bán số lô đề cho Phạm Văn Q, sinh năm 1976 ở khu 9 xã X, TT những số đề gồm: số đề 14,85,86,87,88,92,98,12,96,32,18 với mỗi số = 20.000đ, tổng là 220.000đ. Hằng trừ phần trăm và thu của Q số tiền 160.000đ. Sau khi bán số đề cho Q, Hằng sử dụng điện thoại di động của mình chụp ảnh bằng đề gồm các số vừa bán cho Q và các số Hằng tự ghi thêm rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho Đắc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã triệu tập Phạm Văn Q để làm rõ, tại Cơ quan điều tra Q khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị H2. Sau khi biết tin Đ bị Cơ quan Công an bắt giữ về hành vi đánh bạc nên Hằng đã xóa bỏ ứng dụng Zalo trên điện thoại.

3. Hoàng Minh Đ còn sử dụng ứng dụng ZALO trên điện thoại của mình để bán cho nick ZALO tên “Anh Tài” theo lời khai của Đ là Nguyễn Thị Ngọc Anh – Sinh năm 1993, ở khu 18 xã X, TT gồm các số lô, số đề sau: số đề 00=125.000đ; 01=15.000đ; 10=35.000đ; 11=10.000đ;12=5.000đ; 33=100.000đ; 59=40.000đ; 61=15.000đ; 65=20.000đ; 70=10.000đ; 74=10.000đ; 75=5.000đ; 77=2.000đ; 79=10.000đ; 80=5.000đ; 88=100.000đ; 89=100.000đ; 97=10.000đ; các số đề lẻ lẻ =20.000đ/ 1 số; các số đề thuộc đầu 0=50.000đ; đầu 1= 200.000đ; đầu 3= 220.000đ; đầu 5=200.000đ; đầu 7=200.000; đầu 9=200.000đ; các số đề đít 1,3,5 mỗi đít là 100.000đ. Các số lô 79,97,91,36,09 mỗi số = 15 điểm; các số

83,38,15,85,86,90,46,64,03,65,92 mỗi số = 5 điểm, số lô 29,19,08 mỗi số 10 điểm; 07 = 2 điểm. Tổng số tiền là **6.213.000đ**, Anh vẫn chưa trả tiền cho Đắc. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc Anh, quá trình khám xét không thu đồ vật, tài liệu có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã triệu tập Nguyễn Thị Ngọc Anh để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Anh khai nhận có sử dụng số thuê bao 0985.048.784 đăng ký nick ZALO là “Anh Tài” nhưng đã mất số điện thoại và tài khoản trên từ tháng 2/2019. Hiện nay, Anh không biết ai đang sử dụng số thuê bao 0985.048.784 và nick ZALO tên “Anh Tài”.

4. Ngày 19/12/2019, Hà Văn D – Sinh năm 1979, ở khu 14 xã X, TT sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0985.443.922 nhắn đến số thuê bao 0868.122.975 của Đ để mua các số lô, đề sau: Các số đề thuộc dãy 23=320.000đ; dãy 14=240.000đ; các số đề thuộc đầu 3 và đít 3 = 400.000đ; các số đề 32,37 mỗi số =100.000đ, tổng là **1.160.000đ**. Sau khi biết tin Đ bị Cơ quan Công an bắt giữ về hành vi đánh bạc nên Dũng đã tháo sim ra và đốt bỏ.

Ngoài ra chiều ngày 19/12/2019, Đ còn bán số lô, số đề cho một số người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ đến mua số lô, số đề trực tiếp tại nhà ở của Đ với tổng số tiền là: 6.245.000đ. Tất cả những số lô, số đề của khách lạ mua đã được Đ tổng hợp vào tờ bảng đề (Tờ số 2) mà Cơ quan Công an huyện thu giữ khi bắt quả tang. Ngày 01/4/2020, Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền trên đề phục vụ công tác điều tra.

Về số tiền Hoàng Minh Đ sử dụng đánh bạc được xác định như sau: Quá trình điều tra, Đ khai nhận tờ bảng đề (Tờ số 1) mà Cơ quan Công an huyện TT thu giữ của Đ khi bắt giữ là tờ bảng đề Đ tổng hợp lại của nhiều người khách lạ đến mua số lô, số đề của Đ vào các buổi chiều của nhiều ngày khác nhau, Đ không nhớ được thời gian và những người chơi là ai, họ mua những số lô, số đề cụ thể nào, với tổng số tiền thể hiện trong tờ bảng đề này là: 8.380.000đ. Quá trình điều tra cũng không có tài liệu khác chứng minh những người mua số lô, số đề ở bảng đề này. Tuy nhiên bản thân bị can Đ thừa nhận đây là các số lô, số đề của khách mua từ những ngày trước và Đ chưa giao nộp số tiền trên.

Đắc khai nhận mua bán số lô, số đề từ khoảng cuối tháng 7/2019. Tuy nhiên Đ không nhớ bán bao nhiêu số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề đến trước ngày 19/12/2019 của Đ nên không có căn cứ xử lý. Ngày 19/12/2019, Đ có hành vi bán số lô, số đề với tổng số tiền là 31.951.000đ. Hành vi đánh bạc của Đ bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền Đ đánh bạc ngày 19/12/2019 là **31.951.000đ**.

Về số tiền đánh bạc của Trần Văn T xác định: T mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 7.224.000đ. Hành vi đánh bạc của T bị phát hiện khi chưa có kết quả

mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền T đánh bạc ngày 19/12/2019 là **7.224.000đ**.

Quá trình điều tra, Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT số tiền số tiền 6.245.000đ là tiền mua, bán số lô, số đề cho khách lạ mặt. Còn các đối tượng đến mua số lô, số đề của Đ nhưng chưa thanh toán đã tự nguyện giao nộp: Hà Văn D giao nộp số tiền 1.160.000đ; Nguyễn Thị H2 giao nộp số tiền 4.889.000đ. Còn lại số tiền bị can T chưa giao nộp là: 7.224.000đ và số tiền 6.213.000đ của Nguyễn Thị Ngọc Anh không giao nộp vì không thừa nhận hành vi mua số lô, số đề với bị can Đắc. Ngoài ra số tiền 8.380.000đ bị can Đ thu lời bất chính từ việc đánh lô, đề trước ngày 19/12/2019, bị can Đ chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Hoàng Minh Đ và bị cáo Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

** Xử phạt:*

- Bị cáo Hoàng Minh Đ số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trần Văn T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

** Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu số tiền 18.514.000đ (mười tám triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) của bị cáo Đ và các đối tượng tham gia đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu đỏ kiểu máy CPH 1825, 01 điện thoại Oppo màu trắng kiểu máy 1201 của bị cáo Đắc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu casio đã cũ, 01 bút bi mực màu xanh, 01 bút nước mực màu đen, 01 thẻ sim số 0868122975; 01 thẻ sim số 0965637235 của bị cáo Đắc.

- Trả lại cho Bùi Thị T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh P số tiền 8.000đ (tám nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo Hoàng Minh Đ số tiền 14.593.000đ (mười bốn triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn T số tiền 7.224.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện TT đã trả lại các tài sản hợp pháp cho Nguyễn Thị H2 gồm: Số tiền 5.113.000đ (năm triệu một trăm mười ba nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong lắp sim số 0376.350.187.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng họ.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Minh Đ, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/12/2019, tại nhà ở của mình, Hoàng Minh Đ đã có hành vi bán số lô, số đề cho Trần Văn T; Nguyễn Thị H2; Hà Văn D; Bùi Thị T1; Đàm Thị H; tài khoản Zalo tên “Anh Tài” và một số người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 31.951.000đ. Ngoài ra trước đó, Đ khai nhận vào các buổi chiều của nhiều ngày khác nhau, Đ không nhớ được thời gian và những người chơi là ai, Đ bán số lô, số đề với tổng số tiền thể hiện trong bảng đề là 8.380.000đ.

Ngày 19/12/2019, tại nhà ở của mình Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hà Thị H1 và mua số lô, số đề của Hoàng Minh Đ với tổng số tiền là 7.224.000đ.

Do vậy hành vi của Hoàng Minh Đ và Trần Văn T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, mặc dù TAND huyện TT đã đưa ra xét xử nhiều vụ án Đánh bạc với hình phạt nghiêm khắc, tuy nhiên trên địa bàn huyện TT tình hình Đánh bạc diễn ra có chiều hướng gia tăng. Do vậy việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1, Điều 52 BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Điều 51 BLHS, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng. Do đó không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để nộp vào Ngân sách nhà nước đối với các bị cáo cũng đủ thể hiện sự nghiêm trị, răn đe cũng như sự khoan hồng của pháp luật; tạo điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 BLHS.

[2] Về vật chứng:

Số tiền 18.522.000đồng đã thu giữ, trong đó có 18.514.000đồng là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước. Trong đó: của Hà Văn D có 1.160.000đ; Nguyễn Thị H2 có 4.729.000đ; Phạm Văn Q 160.000đ, Bùi Thị T1 có 4.580.000đ, Đàm Thị H 1.000.000đ; Bị cáo Đ và một số đối tượng không rõ tên tuổi có 6.885.000đ.

Còn lại số tiền 8.000đồng là tiền của Bùi Thị T1 đã giao nộp không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Bùi Thị T1.

Đối với 01 điện thoại Oppo màu đỏ kiểu máy CPH 1825, 01 điện thoại Oppo màu trắng kiểu máy 1201 của bị cáo Đ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 6.213.000đ bị cáo khai bán số Lô số Đề cho Nguyễn Thị Ngọc Anh, bị cáo chưa giao nộp, do Anh không thừa nhận đánh bạc với Đ nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này, cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 8.380.000đ Đ thu lời bất chính từ việc đánh lô, đề trước ngày 19/12/2019, Đ khai nhận vào các buổi chiều của nhiều ngày khác nhau, Đ không nhớ được thời gian và những người chơi là ai, Đ bán số lô, số đề với tổng số tiền trên tuy không làm rõ được cụ thể để tính trách nhiệm hình sự nhưng đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Cần truy thu của Trần Văn T số tiền 7.224.000đ (*bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) bị cáo đánh bạc với Đ để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong này có 210.000đ của Hà Thị H1 đã mua số đề và đã trả tiền cho T nên bị cáo phải chịu phần truy thu số tiền này.

Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, 01 bút bi mực màu xanh, 01 bút nước mực màu đen, 01 thẻ sim số 0868122975; 01 thẻ sim số 0965637235 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại các tài sản hợp pháp cho Nguyễn Thị H2 gồm: số tiền 5.113.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong lắp sim số: 0376.350.187. Việc trả lại tài sản là đúng thẩm quyền nên cần xác nhận.

[3] Đối với Nguyễn Thị Ngọc Anh, là người theo lời khai của Đ đã chuyển bảng đề cho Đắc. Tuy nhiên Anh không thừa nhận việc chuyển bảng lô đề cho Đắc. Cơ quan điều tra không chứng minh được Anh có phải là người sử dụng nick ZALO “Anh Tài” để nhắn tin mua số lô, số đề của Hoàng Minh Đ hay không. Ngoài lời khai của Đ không chứng minh, làm rõ được hành vi chuyển bảng số lô, đề của Anh nên không có căn cứ xử lý đối với Anh trong vụ án này.

[4] Đối với Bùi Thị T1, Đàm Thị H, Nguyễn Thị H2, Hà Văn D, Phạm Văn Q, Hà Thị H1 là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện TT tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Minh Đ và bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

* **Xử phạt:**

- Bị cáo Hoàng Minh Đ số tiền **35.000.000đ** (*Ba mươi lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trần Văn T số tiền **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 18.514.000đ (*mười tám triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó: của Hà Văn D 1.160.000đ; Nguyễn Thị H2 4.729.000đ; Phạm Văn Q 160.000đ; Bùi Thị T1 4.580.000đ; Đàm Thị H 1.000.000đ; Bị cáo Đ và một số đối tượng không rõ tên tuổi 6.885.000đ.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu đỏ kiểu máy CPH 1825, 01 điện thoại Oppo màu trắng kiểu máy 1201 của bị cáo Đắc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, 01 bút bi mực màu xanh, 01 bút nước mực màu đen, 01 thẻ sim số 0868122975; 01 thẻ sim số 0965637235 của bị cáo Đắc.

- Trả lại cho Bùi Thị T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh P số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*).

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Minh Đ số tiền 14.593.000đ (*mười bốn triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn T số tiền 7.224.000đ (*bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện TT đã trả lại các tài sản hợp pháp cho Nguyễn Thị H2 gồm: Số tiền 5.113.000đ (*năm triệu một trăm mười ba nghìn*

đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong lắp sim số 0376.350.187.

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh Đ và bị cáo Trần Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện TT,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND xã X, huyện TT (TB);
- UBND xã Đ1, huyện S (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở TP P;
- Lưu HS, VP.

Lương Viết Tú